

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 12 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Thái Quang Định
2. Bà Vũ Thị Xuyên
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270 /2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 7, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24 tháng 9 năm 2018, bản tự khai ngày 26 tháng 10 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đỗ Xuân V đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở

hai bên cùng tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Mặc dù, hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên nhủ, hòa giải nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Năm 2014, chị T về nhà bố mẹ đẻ ở và hai vợ chồng ly thân cho đến nay, không còn duy trì cuộc sống gia đình. Chị T thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 12/3/2009, từ lúc anh chị ly thân đến nay cháu ở cùng bố và ông bà nội, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu tốt nên chị đề nghị giao cháu H cho anh V trực tiếp nuôi và chị có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu 1.300.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị T và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh V, kết quả như sau:

Tại biên bản xác minh ngày 31/10/2018 và ngày 16/11/2018, gia đình bố mẹ anh V và gia đình bố mẹ chị T cùng xác nhận về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân đúng như chị T đã trình bày. Cả hai bên gia đình cùng đồng ý với quan điểm của chị T, giao cháu H cho bố cháu là anh V trực tiếp nuôi, vì cháu đang ở ổn định cùng bố và ông bà nội.

Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2018, giáo viên chủ nhiệm lớp 4A3 – trường tiểu học B, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (nơi cháu H đang học tập) cho biết cháu H hiện ở cùng bố và ông bà nội. Hàng ngày, bố hoặc ông bà nội là người đưa cháu đến trường và trong các buổi họp phụ huynh đều do bố hoặc ông bà tham gia.

Tại biên bản lấy lời khai con chung (từ 7 tuổi trở lên) của đương sự ngày 16/11/2018, có sự chứng kiến của cô giáo chủ nhiệm, cháu H trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Biên bản xác minh ngày 16/11/2018 tại tổ 7, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh là nơi chị T và anh V từng ở cùng nhau, đại diện của tổ dân khu phố cho biết không rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị, chỉ biết hiện nay anh chị không ở cùng nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tổng đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Đỗ Xuân V đến Tòa án để làm việc nhưng anh V đều vắng mặt và không có quan điểm thể hiện. Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử thì ngày 06/12/2018 anh V có đơn xin xử vắng mặt, đồng thời đề nghị về quan hệ hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị T, về con chung: anh nhận nuôi cháu H, đồng ý với mức cấp dưỡng mà chị T đưa ra là 1.300.000đồng/ tháng và về tài sản chung: không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ngày 13/12 /2018, chị T có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu như đã thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đỗ Xuân V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị T được ly hôn với anh V. Về con chung: Căn cứ điều kiện nuôi con, nguyện vọng của con, đề nghị giao con chung cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2009 cho anh V trực tiếp nuôi và chị T có trách nhiệm cấp dưỡng 1.300.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T khởi kiện vụ án dân sự “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”, bị đơn anh Đỗ Xuân V có địa chỉ cư trú tại tổ 7, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đỗ Xuân V có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Huyền T và bị đơn – anh Đỗ Xuân V kết hôn hợp pháp năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Chị T, anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù, gia đình nội ngoại khuyên nhủ nhưng anh chị không hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt không lý do và tại thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh V có văn bản thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị T. Như vậy, cả hai anh chị không ai muốn duy trì hôn nhân nên có cơ sở xác định chị T và anh V không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể tồn tại kéo dài nên yêu cầu xin

ly hôn của chị T, đối với anh V là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị T đề nghị Tòa án giao con chung cháu Đỗ Gia H sinh ngày 12/3/2009 cho anh Đỗ Xuân V trực tiếp nuôi và chị có trách nhiệm cấp dưỡng 1.300.000 đồng/ tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu H đang ở ổn định cùng bố và ông bà nội, điều kiện về sinh hoạt và học tập tốt, đề nghị của chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu H và quan điểm của anh V được thể hiện tại đơn xin xử vắng mặt nên có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Đỗ Xuân V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2009 cho anh Đỗ Xuân V trực tiếp nuôi và chị T có trách nhiệm cấp dưỡng 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng)/ tháng, kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng chị T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0000572 ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. Uông Bí;
- Chi cục THA dân sự tp.Uông Bí;
- UBND phường N, tp.U, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH).
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thuý

